TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2023

V/v "T/c ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số:134/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Ng đơn: Phan Minh T, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Thạch Thị Na Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của anh T và chị Q: Phan Minh Thanh Ng, sinh năm 2013

Địa chỉ: ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Phan Minh T như sau***:**

Anh T và chị Q chung sống năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xãLương Hòa A. Thời gian chung sống có 01 tên Phan Minh Thanh Ng, sinh năm 2013. Ng nhân phát sinh mâu thuẫn hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị Q bỏ đi nhiều lần, hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh T xác định không thể duy trì quan hệ hôn nhân với chị Q được nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải Qết

***** *Phía chị Thạch Thị Na Q* Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của anh Phan Minh T.

Theo tự khai của Phan Minh Thanh Ng như sau: Nếu ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng Q định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải Qết vụ án theo Q định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải Qết vụ án hôn nhân theo Q định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng Q định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải Qết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh T cho anh được ly hôn với chị Q. Về con chung: anh T được tiếp tục nuôi con Phan Minh Thanh Ng; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải Qết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo Q định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải Qết vụ án anh T có đơn xin vắng mặt, chị Q được triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị Q chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Hòa A nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai người thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm, chị Q đã bỏ nhà đi. Từ khi ly thân đến nay không ai tới lui, chăm sóc hay quan tâm cho nhau. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T cho anh được ly hôn với chị Q.

[3] Về con chung: Từ khi ly thân anh T là người trực tiếp chăm sóc con chung cũng đảm bảo sự phát triển bình thường của bé. Cháu Ng cũng tự khai có nguyện vọng sống với anh T nên chấp nhận yêu cầu tiếp tục nuôi con của anh T cũng phù hợp với nguyện vọng cháu Ng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo Q định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị Qết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Minh T cho anh được ly hôn với chị Thạch Thị Na Q.

Về con chung: Giao cháu Phan Minh Thanh Ng cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q được Qền tới lui chăm sóc con chung, không ai được Qền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

Về tài sản chung; Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

Về án phí: Anh T nộp 300.000 đồng. Số tiền anh T nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 12/5/2023 số tiền 300.000 đồng, biên lai số 0016600. Anh T không phải nộp nữa

Án xử công khai, vắng mặt Ng đơn, bị đơn. Các đương sự có Qền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Qết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng